

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2014

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
1	14EA01100078	Nguyễn Thơ Ái	20/03/1999	Hà Lan	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.20	6.50	Khá
2	14EA01100506	Nguyễn Hoàng Thủy An	07/07/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.10	8.10	Giỏi
3	14EA01100178	Đào Trần Thiên Ân	17/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Khá	6.90	5.70	5.70	Khá
4	14EA01100465	Huỳnh Thiên Ân	18/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	7.80	8.10	7.80	Giỏi
5	14EA01100030	Nguyễn Hoài Ân	23/04/1999	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.60	6.00	Khá
6	14EA01100179	Nguyễn Ngọc Bảo Ân	24/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.10	7.10	Giỏi
7	14EA01100323	Phạm Trọng Ân	19/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.50	6.50	Khá
8	14EA01100180	Phan Nguyễn Hồng Ân	22/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.90	6.90	Khá
9	14EA01100129	Phan Nguyễn Thiên Ân	22/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.70	6.70	Khá
10	14EA01109005	Bùi Ngô Quỳnh Anh	23/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.40	8.40	Giỏi
11	14EA01100507	Đinh Thị Ngọc Anh	23/11/1999	Cần Thơ	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	7.70	7.20	4.80	Trung bình
12	14EA01100029	Đỗ Ngọc Phương Anh	07/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.00	8.00	Giỏi
13	14EA07100718	Hồ Thị Minh Anh	20/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.50	7.50	Giỏi
14	14EA01100174	Hoàng Đức Anh	25/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.00	6.00	Khá
15	14EA01100462	Hoàng Thị Lan Anh	24/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.40	7.40	Giỏi
16	14EA01100509	Lại Phan Quỳnh Anh	12/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.40	8.40	Giỏi
17	14EA01100175	Lưu Hoàng Anh	26/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.70	7.70	Giỏi
18	14EA01100464	Lưu Thị Phương Anh	31/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.30	8.30	Giỏi
19	14EA01100176	Nguyễn Minh Anh	04/05/1997	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	5.10	3.50	3.50	Trung bình
20	14EA01080643	Nguyễn Ngọc Vân Anh	24/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.90	7.90	Giỏi
21	14EA01100510	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	23/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.50	8.50	Giỏi
22	14EA01100079	Phạm Tuyết Anh	02/09/1999	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.30	6.30	Khá
23	14EA01100511	Tôn Diệu Quỳnh Anh	17/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.50	7.30	6.80	Khá
24	14EA01100080	Trần Phương Anh	02/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.90	7.90	Giỏi
25	14EA01080623	Trần Tuệ Anh	18/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.70	7.70	Giỏi
26	14EA01100081	Trịnh Quỳnh Anh	02/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.40	8.10	Giỏi
27	14EA01100369	Võ Nhất Anh	22/07/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.80	7.10	6.70	Khá
28	14EA01100322	Vũ Anh	08/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.60	6.60	Khá
29	14EA01100128	Phạm Ngọc Ánh	19/06/1999	Thái Bình	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.20	7.20	Giỏi
30	14EA01100177	Trần Thị Ngọc Ánh	23/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.80	6.80	Khá
31	14EA01100466	Đỗ Thanh Minh Bạch	05/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.00	8.00	Giỏi
32	14EA01100181	Đinh Huỳnh Gia Bảo	10/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.80	6.20	Khá
33	14EA01100512	Đoàn Gia Bảo	29/12/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	6.70	6.70	Giỏi
34	14EA01100467	Hồ Gia Bảo	04/05/1999	An Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.10	6.10	Khá
35	14EA01100324	Lương Xuân Bảo	15/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.00	7.00	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
36	15EA01100040	Nguyễn Chi Bảo	18/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.90	6.50	Giỏi
37	14EA01100082	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	08/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.10	7.10	Giỏi
38	14EA01100083	Nguyễn Hoàng Trường Bảo	08/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.70	6.70	Giỏi
39	14EA01100370	Nguyễn Lưu Ngọc Bảo	06/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.70	8.70	Giỏi
40	14EA01100513	Trương Gia Bảo	01/10/1999	Cà Mau	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.90	7.90	Giỏi
41	14EA01090247	Võ Xuân Bảo	21/08/1998	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	TB	5.80	5.40	4.50	Trung bình
42	14EA01100273	Hà Nguyên Bình	14/06/1999	Bình Thuận	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.30	8.30	Giỏi
43	14EA15100101	Lư Đức Bình	06/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	4.20	5.00	4.10	Trung bình
44	14EA01100325	Trương Ngọc Thanh Bình	16/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.70	7.70	Giỏi
45	14EA01100469	Lai Hiền Chân	07/05/1999	TP.HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.80	6.80	Giỏi
46	14EA01100031	Chu Khánh Châu	26/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.50	6.50	Giỏi
47	14EA01100227	Lê Minh Châu	12/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Khá	6.30	6.60	6.30	Khá
48	14EA01119005	Phan Đỗ Minh Châu	11/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.80	7.80	Giỏi
49	14EA01100514	Trương Khánh Châu	01/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.40	8.40	Giỏi
50	14EA01080402	Lại Ngọc Linh Chi	04/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.10	8.10	Giỏi
51	14EA01100182	Phạm Lê Thuỷ Chúc	13/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.40	8.40	Giỏi
52	14EA01100084	Đỗ Hoàng Duy Chương	19/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.80	6.80	Giỏi
53	14EA01100085	Huỳnh Vũ Thiên Chương	03/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.50	7.00	Giỏi
54	14EA01100371	Nguyễn A Có	14/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.90	6.80	Khá
55	14EA01080645	Lư Ngọc Chí Cường	29/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	6.70	6.70	Giỏi
56	14EA01100032	Nguyễn Quốc Cường	16/10/1999	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	6.90	5.30	4.30	Trung bình
57	14EA01100326	Vương Quốc Cường	07/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.50	4.90	4.80	Trung bình
58	14EA01100038	Lương Hoàng Đăng	28/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.10	7.10	Giỏi
59	14EA01100520	Nguyễn Minh Đăng	14/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.10	8.10	Giỏi
60	14EA01100275	Nguyễn Quốc Đăng	23/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	8.00	Giỏi
61	14EA01100039	Nguyễn Võ Mộng Đăng	25/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Khá	6.50	6.00	5.60	Khá
62	14EA01100183	Phạm Ngọc Hải Đăng	18/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.90	5.60	5.60	Khá
63	14EA01100089	Võ Trần Hồng Đào	05/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.40	7.40	Giỏi
64	14EA01100134	Huỳnh Quốc Đạt	14/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.20	7.00	Giỏi
65	14EA01100375	Nguyễn Lê Tấn Đạt	31/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.20	6.20	Khá
66	14EA01080487	Nguyễn Quốc Đạt	14/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.60	6.60	Giỏi
67	14EA01100274	Nguyễn Sĩ Trường Đạt	01/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	8.70	8.70	Giỏi
68	14EA01070548	Nguyễn Trần Thành Đạt	27/12/1999	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.20	7.20	Giỏi
69	14EA01100471	Trương Tấn Đạt	07/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.60	6.30	Khá
70	14EA01100130	Huỳnh Trần Ngọc Diễm	05/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.00	6.00	Khá
71	14EA01100230	Trương Định	31/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.40	6.60	Khá
72	14EA01100521	Trần Nguyễn Thục Đoan	14/07/1999	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.50	8.10	Giỏi
73	14EA01100090	Cao Phú Minh Đức	29/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.10	7.90	Giỏi
74	14EA01100091	Guerrero Michael Huỳnh Đức	03/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Khá	7.00	5.00	4.80	Trung bình
75	14EA01100377	Lâm Triều Đức	02/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.40	6.00	6.00	Khá
76	14EA01100231	Lê Minh Đức	01/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.50	6.90	6.50	Khá
77	14EA01100378	Nguyễn Công Đức	29/03/1999	ĐakLak	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Khá	6.40	6.50	5.20	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
78	14EA01100379	Trần Minh Đức	22/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.60	7.60	Giỏi
79	14EA01100092	Võ Hồng Đức	01/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.90	6.20	6.20	Khá
80	14EA01100184	Vương Hào Đức	04/11/1999	TP.HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.40	6.00	Khá
81	14EA01100515	Lê Thị Kim Dung	19/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.40	8.10	Giỏi
82	14EA11100091	Nguyễn Lê Ngọc Dung	29/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.20	6.20	Khá
83	14EA01100086	Phạm Thị Mỹ Dung	19/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.80	7.80	Giỏi
84	14EA01100516	Đinh Hoàng Dũng	31/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.20	8.20	Giỏi
85	14EA01100327	Nguyễn Tấn Dũng	26/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.60	5.60	Khá
86	14EA01100131	Nguyễn Tiến Dũng	27/01/1999	Ninh Bình	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.50	7.20	Giỏi
87	14EA01100328	Phạm Bá Dũng	01/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.20	7.20	Giỏi
88	14EA01100087	Vũ Hoàng Dũng	28/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.50	7.00	6.40	Khá
89	14EA01100517	Nguyễn Thị Thuỷ Dương	02/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.10	8.10	Giỏi
90	14EA01100518	Tạ Ánh Dương	05/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.40	7.10	Giỏi
91	14EA01070557	Bùi Quang Khương Duy	14/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.80	6.80	Giỏi
92	14EA01100132	Đoàn Anh Duy	07/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.00	5.60	5.10	Khá
93	14EA01100229	Lâm Khánh Duy	22/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.70	6.20	Khá
94	14EA01100374	Nguyễn Anh Duy	22/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	5.80	4.80	4.80	Trung bình
95	14EA01100470	Nguyễn Đức Duy	19/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.90	5.60	5.60	Khá
96	14EA01100033	Nguyễn Thế Duy	28/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Khá	5.90	5.30	5.30	Trung bình
97	14EA01100034	Nguyễn Trần Đăng Duy	04/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.20	6.20	Khá
98	14EA01100088	Phan Đức Công Duy	01/12/1999	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.30	7.00	Giỏi
99	14EA01100035	Tôn Thất Duy	09/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.60	7.60	Giỏi
100	14EA01080442	Trần Ngọc Thanh Duy	09/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	7.60	7.60	Giỏi
101	14EA01100036	Hà Mỹ Duyên	07/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	8.00	7.00	Giỏi
102	14EA01100136	Nguyễn Đỗ Hương Giang	30/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	6.80	6.80	Giỏi
103	14EA01100522	Phạm Ngọc Linh Giang	17/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	8.40	8.40	Giỏi
104	14EA01100276	Hoàng Thanh Hà	29/12/1999	Bà Rịa Vũng Tàu	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.40	7.20	Giỏi
105	14EA01100329	Lê Thị Thanh Hà	06/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.40	7.10	Giỏi
106	14EA01100277	Nguyễn Ngọc Hà	05/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Khá	5.80	5.40	5.30	Trung bình
107	14EA01100330	Nguyễn Thu Hà	23/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.50	8.50	Giỏi
108	14EA01080400	Nguyễn Nhật Hạ	14/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.20	6.20	Khá
109	14EA01100380	Lê Minh Hải	08/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Khá	6.90	5.20	5.20	Khá
110	14EA01100093	Lý Hoàng Hải	12/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.70	6.70	Khá
111	14EA01100472	Nguyễn Ngô Hồ Hải	13/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.00	6.00	Khá
112	14EA01080474	Nguyễn Thanh Hải	24/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.20	6.90	Giỏi
113	14EA01100042	Phạm Nhựt Hải	19/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.00	7.00	Giỏi
114	14EA01100094	Huỳnh Gia Hân	12/11/1999	TP.HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.90	6.90	Khá
115	14EA01090408	Dương Thanh Hằng	21/08/1997	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Tốt	5.70	6.20	5.70	Trung bình
116	14EA01080534	Nguyễn Thị Thanh Hằng	07/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.10	8.10	Giỏi
117	16EB14100261	Nguyễn Quốc Hạnh	04/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.80	5.80	Khá
118	14EA01100331	Danh Hoàng Phúc Hậu	11/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	5.50	5.20	4.60	Trung bình
119	14EA01100381	Nguyễn Thanh Hiền	14/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.00	5.40	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
120	14EA01100525	Phạm Thu Hiền	09/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.70	8.70	Giỏi
121	14EA01100185	Vũ Thu Hiền	07/01/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.00	7.00	Giỏi
122	14EA01100526	Phan Lê Đức Hiền	30/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.40	7.40	Giỏi
123	14EA01100233	Trần Vinh Hiền	22/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	5.00	5.50	5.00	Trung bình
124	14EA11100301	Lê Hoàng Hiệp	30/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.90	6.90	Giỏi
125	14EA01100278	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/09/1999	Hung Yên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	8.50	6.90	6.30	Khá
126	14EA01100095	Nguyễn Ngọc Hiệp	29/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Khá	6.50	5.60	4.40	Trung bình
127	14EA01100186	Đàm Trung Hiếu	12/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.30	5.30	5.30	Khá
128	14EA01100333	Đào Văn Trung Hiếu	19/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.10	7.10	Giỏi
129	14EA01100382	Mai Công Hiếu	23/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Khá	6.80	5.50	4.90	Trung bình
130	14EA01100474	Nguyễn Đình Hiếu	08/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	7.30	7.30	Giỏi
131	14EB02100064	Phan Đăng Hiếu	12/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.90	6.70	Khá
132	14EA01100279	Tạ Chí Hiếu	15/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.10	8.10	Giỏi
133	14EA01100280	Nguyễn Thị Phương Hoà	16/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.60	6.40	6.40	Khá
134	14EA01100334	Trần Khải Hoàn	05/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.20	6.00	5.40	Trung bình
135	14EA01100335	Đinh Khánh Hoàng	04/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.50	7.50	Giỏi
136	14EA01100234	Hoàng Huy Hoàng	20/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.20	6.20	Khá
137	14EA01100137	Lê Hoàng	17/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Tốt	5.90	5.40	5.00	Trung bình
138	14EA01090262	Nguyễn Huy Hoàng	02/05/1997	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	7.00	5.40	4.30	Trung bình
139	14EA01100475	Nguyễn Viết Hoàng	24/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.00	8.00	Giỏi
140	14EA01100383	Phan Huy Hoàng	15/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Khá	5.60	4.90	4.70	Trung bình
141	14EA01100043	Quách Trung Hoàng	26/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.70	5.90	5.90	Khá
142	14EA01100044	Trần Việt Hoàng	07/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.80	7.70	Giỏi
143	14EA01100187	Nguyễn Như Hoa Hồng	23/02/1999	Đà Lạt	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	8.30	7.40	Giỏi
144	14EA01100527	Lê Ngọc Huân	14/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.80	7.80	Giỏi
145	14EA01100384	Nguyễn Minh Hùng	18/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.70	5.60	5.60	Khá
146	14EA01080591	Trần Thế Hùng	19/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.60	6.60	Giỏi
147	14EA01100476	Đỗ Tấn Hưng	29/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.10	5.10	Khá
148	14EA01100099	Đinh Xuân Hương	08/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.90	7.50	Giỏi
149	14EA01080500	Dương Thu Hương	12/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.30	8.30	Giỏi
150	15EB05100100	Ngô Cao Quỳnh Hương	03/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.10	8.10	Giỏi
151	14EA01080612	Nguyễn Lan Hương	04/07/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.60	7.60	Giỏi
152	14EA01080567	Trần Quỳnh Hương	07/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.70	7.70	Giỏi
153	14EA01100189	Bùi Quốc Huy	07/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.80	7.40	Giỏi
154	03EC12103476	Bùi Thanh Huy	25/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	0	Giỏi	Tốt	8.50	6.50	6.50	Giỏi
155	14EA09100352	Bùi Trần Gia Huy	01/01/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Khá	6.20	5.50	5.50	Trung bình
156	14EA01100385	Đỗ An Gia Huy	11/11/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.30	7.10	Giỏi
157	14EA01100096	Hà Lê Quốc Huy	28/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.30	7.30	Giỏi
158	14EA01100051	Hoàng Đức Huy	30/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.20	7.20	Giỏi
159	14EA01100236	Khuong Công Huy	28/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.70	7.70	Giỏi
160	14EA01100281	Nguyễn Minh Huy	27/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.20	6.20	Khá
161	14EA01100138	Nguyễn Phạm Hữu Huy	20/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.30	6.30	6.30	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
162	14EA01100097	Nguyễn Phạm Minh Huy	30/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Khá	5.60	6.30	5.60	Trung bình
163	14EA01100237	Nguyễn Quang Huy	16/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.40	7.60	7.40	Khá
164	14EA01100139	Phạm Gia Huy	01/12/1999	Phú Yên	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	5.80	5.30	4.60	Trung bình
165	14EA01100098	Thái Gia Huy	23/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.30	6.50	6.50	Khá
166	14EA01100283	Trần Đặng Khánh Huy	22/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.10	7.10	6.80	Khá
167	14EA01100140	Trịnh Minh Huy	13/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.70	7.30	Giỏi
168	14EA01100336	Nguyễn Thảo Huyền	11/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.90	6.90	Khá
169	14EA01100238	Đặng Nguyễn Duy Khang	06/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	5.00	4.40	4.40	Trung bình
170	14EA04100076	Nguyễn Phúc An Khang	03/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.90	5.90	5.90	Khá
171	14EA01100100	Ngô Nguyễn Duy Khanh	28/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Khá	5.40	4.60	4.60	Trung bình
172	14EA05100063	Trần Đan Khanh	11/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.80	8.80	Giỏi
173	14EA05100550	Trần Hoàng Bảo Khanh	04/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.10	7.10	Giỏi
174	14EA01100337	Nguyễn Minh Khánh	26/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.60	6.60	Giỏi
175	14EA01100142	Nguyễn Nhật Khánh	26/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.70	7.70	Giỏi
176	14EA01100239	Nguyễn Phương Khiết	05/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	6.20	5.60	5.60	Trung bình
177	14EA01100045	Lê Phạm Đăng Khoa	12/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.60	6.30	Khá
178	14EA01100052	Trần Mạnh Khoa	08/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.50	8.50	Giỏi
179	14EA01100387	Trương Đăng Khoa	01/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.10	7.10	Giỏi
180	14EA01100190	Lê Đình Khôi	22/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.80	6.80	Giỏi
181	14EA01100240	Nguyễn Minh Khôi	06/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.50	6.00	Khá
182	14EA01100053	Võ Tân Minh Khôi	14/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.80	7.50	Giỏi
183	14EA01100191	Vũ Anh Khôi	15/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.70	6.10	6.10	Khá
184	14EA01100477	Đỗ Tuấn Kiệt	16/01/1999	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	6.90	6.90	Giỏi
185	14EA01100192	Nguyễn Thái Kiệt	16/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.60	6.10	5.60	Khá
186	14EA01100286	Trương Khả Kiều	03/09/1999	TP.HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.20	7.10	5.70	Khá
187	14EA01080555	Nguyễn Hồng Nhật Kim	02/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.70	7.70	Giỏi
188	14EA01100143	Nguyễn Thiện Thiên Kim	16/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	6.00	6.30	5.20	Trung bình
189	14EA01100241	Trần Đặng Mỹ Kim	13/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	8.00	7.30	Giỏi
190	14EA01100338	Lê Nguyễn Vân Lam	26/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.10	8.10	Giỏi
191	14EA01100287	Lê Bảo Lâm	03/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.40	7.40	Giỏi
192	14EA01100242	Nguyễn Công Lâm	27/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.40	6.60	Giỏi
193	14EA01100101	Hà Nhật Linh	12/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.40	7.20	Khá
194	14EA01100144	Hồ Phương Linh	20/03/1999	TP.HCM	Nữ	Nùng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.30	8.30	Giỏi
195	14EA01100479	Lê Gia Linh	27/04/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.10	7.00	6.00	Khá
196	14EA01100288	Mai Huỳnh Phương Linh	02/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	8.40	7.60	Giỏi
197	14EA01109006	Nguyễn Đỗ Diệu Linh	27/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.50	5.90	Khá
198	14EA01100390	Nguyễn Lê Khánh Linh	18/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.30	7.10	Khá
199	14EA01100339	Nguyễn Thị Khánh Linh	12/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.70	5.60	5.60	Khá
200	14EA01100054	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.40	7.90	Giỏi
201	14EA01100055	Nguyễn Thị Phương Linh	15/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	8.60	7.60	Giỏi
202	14EA01100056	Trần Nguyễn Ngọc Linh	11/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	TB	Tốt	7.00	6.40	4.80	Trung bình
203	14EA01100057	Trương Mỹ Linh	26/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Khá	6.50	6.80	6.50	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
204	14EA01070545	Võ Hoàng Khánh Linh	18/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.60	7.60	Giỏi
205	14EA01100480	Võ Huỳnh Khánh Linh	21/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.80	8.80	Giỏi
206	14EA01100391	Võ Kim Linh	19/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.30	6.60	Khá
207	14EA01100392	Nguyễn Thị Thanh Loan	19/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.40	7.50	6.00	Khá
208	14EA01100058	Nguyễn Phan Hoàng Lộc	07/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.60	8.60	Giỏi
209	14EA01100046	Cao Nguyễn Trường Long	23/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.40	5.90	Khá
210	14EA01100290	Đinh Văn Long	22/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Khá	6.00	5.60	5.00	Trung bình
211	14EA01100481	Huỳnh Văn Minh Long	09/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.10	7.10	Giỏi
212	14EA01100291	Nguyễn Trần Long	03/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.70	7.70	Giỏi
213	14EA01100482	Nguyễn Việt Long	08/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.60	7.50	Giỏi
214	14EA01100292	Phạm Hải Long	14/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.80	6.80	Giỏi
215	14EA01080520	Phạm Hải Long	23/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.10	5.90	Khá
216	14EA01100193	Trần Hoàng Long	09/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.70	7.70	Giỏi
217	14EA01080657	Nguyễn Kinh Luân	10/06/1999	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.90	7.90	Giỏi
218	14EA01100059	Phạm Hữu Thành Luân	22/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.60	8.60	Giỏi
219	14EA01100293	Trần Minh Luân	03/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.80	7.10	Giỏi
220	14EA01100102	Lê Nguyễn Thiện Lương	08/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.10	7.10	Khá
221	14EA01100047	Đinh Ngọc Tuyết Mai	27/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.70	6.70	Khá
222	14EA01100505	Đoàn Triều Mai	16/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.50	7.50	Giỏi
223	14EA01100048	Nguyễn Dương Thuỳ Mai	19/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.30	8.30	Giỏi
224	14EA01100060	Nguyễn Đức Mạnh	10/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.40	8.40	Giỏi
225	14EA01100340	Nguyễn Huỳnh Mạnh	13/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Tốt	5.10	4.80	4.70	Trung bình
226	14EA01100244	Đỗ Phạm Anh Minh	27/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.50	5.50	5.30	Khá
227	14EA01100061	Hoàng Nguyệt Minh	12/06/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.90	7.70	Giỏi
228	14EA01100341	Lê Đức Minh	10/05/1999	Lâm Đồng	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.30	5.90	5.80	Khá
229	14EA01090368	Lê Hoàng Anh Minh	25/09/1998	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Tốt	5.90	4.80	4.80	Trung bình
230	14EA01100342	Lê Phát Minh	18/08/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Khá	5.90	7.00	5.50	Khá
231	14EA01100484	Mai Hùng Minh	07/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.70	8.70	Giỏi
232	14EA01100245	Nguyễn Đoàn Quốc Minh	31/07/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.10	6.80	Giỏi
233	14EA01100062	Nguyễn Khang Minh	07/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.00	5.40	5.40	Khá
234	14EA01100246	Nguyễn Ngô Hà Minh	08/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Tốt	6.10	6.00	5.90	Trung bình
235	14EA05100513	Nguyễn Phúc Minh	28/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.50	7.50	Giỏi
236	14EA01100247	Nguyễn Thị Minh	20/09/1999	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.50	7.00	Giỏi
237	14EA01100294	Trần Dương Kim Minh	13/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.40	7.40	Giỏi
238	14EB02100072	Trần Tuấn Minh	19/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	6.70	6.70	Giỏi
239	14EA01100001	Hoàng My	11/10/1999	TP.HCM	Nữ	Tày	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.10	7.10	Giỏi
240	14EA01100248	Lã Châu Hải My	13/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.60	7.60	Giỏi
241	14EA01100343	Nguyễn Khánh My	08/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.70	6.30	Khá
242	14EA01100394	Nguyễn Ngọc Diễm My	08/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.90	8.40	7.90	Giỏi
243	14EA01100344	Nguyễn Thanh Trà My	18/03/1998	Bình Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.70	6.70	Giỏi
244	14EA01100345	Nguyễn Thị Trà My	18/01/1999	Bến Tre	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Khá	6.70	6.30	6.10	Khá
245	14EA01100249	Giang Quế Mỹ	09/11/1999	TP.HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Khá	7.10	5.50	5.40	Khá

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
246	14EA01100146	Đỗ Phương Nam	10/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.30	8.00	Giỏi
247	14EA01100295	Nguyễn Văn Hiền Nam	12/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.40	6.40	Khá
248	14EA01100346	Trần Hoàng Quốc Nam	06/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.00	8.00	Giỏi
249	14EA01100485	Trần Phương Nam	04/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.50	7.50	Giỏi
250	14DA05050151	Hoàng Ngọc Thúy Nga	04/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	0	Giỏi	Tốt	9.00	7.80	7.80	Giỏi
251	14EA01100296	Đặng Phước Kim Ngân	18/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.60	6.60	Khá
252	14EA01100250	Lưu Nguyễn Kim Ngân	20/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.20	8.20	Giỏi
253	14EA01100395	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.80	7.30	6.00	Khá
254	14EA01100104	Nguyễn Thuỳ Kim Ngân	23/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.10	8.10	Giỏi
255	14EA01100195	Huỳnh Mẫn Nghi	30/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	8.40	8.40	Giỏi
256	14EA01100487	Quách Uyên Nghi	21/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.00	8.00	Giỏi
257	14EA01100348	Nguyễn Trọng Nghĩa	21/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.00	7.00	Giỏi
258	14EA01100049	Nguyễn Bảo Ngọc	03/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.20	5.60	4.70	Trung bình
259	14EA01100063	Nguyễn Lê Bích Ngọc	04/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.40	8.40	Giỏi
260	14EA01100002	Nguyễn Thanh Bảo Ngọc	23/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	6.00	7.00	5.30	Khá
261	14EA01100251	Nguyễn Vy Xuân Ngọc	10/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.40	8.40	Giỏi
262	14EA01100148	Trần Minh Ngọc	30/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.50	8.50	Giỏi
263	14EA01100297	Lê Khôi Nguyên	04/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.10	7.00	7.00	Khá
264	14EA01100003	Nguyễn Thái Bình Nguyên	13/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	6.60	6.60	Giỏi
265	14EA01100396	Phạm Đức Nguyên	10/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.20	6.20	Khá
266	14EA01100050	Phan Thu Nguyên	12/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.10	7.00	Giỏi
267	14EA01100488	Trần Minh Bảo Nguyên	19/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.30	7.30	Giỏi
268	14EA01100397	Trương Vũ Bích Nguyên	14/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.50	5.60	5.60	Khá
269	14EB02100028	Nguyễn Phương Yến Nguyệt	15/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.90	7.60	Giỏi
270	14EA01100438	Nguyễn Thị Thanh Nhã	30/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.60	5.80	4.50	Trung bình
271	14EA01100252	Lê Hồ Trí Nhân	17/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.20	7.20	Giỏi
272	14EA01100350	Lê Nguyễn Thành Nhân	17/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	6.50	6.50	Giỏi
273	13EA01100200	Nguyễn Quang Nhân	14/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.50	6.80	6.70	Khá
274	14EA01100199	Nguyễn Minh Nhật	30/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.00	8.00	Giỏi
275	14EA01100198	Nguyễn Minh Nhật	19/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.90	6.40	6.40	Khá
276	14EA01100439	Phạm Minh Nhật	23/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.00	5.50	5.50	Khá
277	14EA01100440	Dương Ngọc Yến Nhi	18/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	5.60	6.70	5.60	Khá
278	14EA01100005	Nguyễn Ngọc Tuyết Nhi	02/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.30	7.40	7.30	Khá
279	14EA01100064	Nguyễn Thị Yến Nhi	26/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.40	8.40	Giỏi
280	14EA01100105	Phạm Quý Nhi	29/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Tốt	4.70	5.60	4.70	Trung bình
281	14EA01100065	Trần Ngọc Hải Nhi	11/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	8.40	8.10	Giỏi
282	14EA01100441	Lê Thị Quỳnh Như	06/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.30	6.10	6.10	Khá
283	14EA01100006	Nguyễn Phương Quỳnh Như	21/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.90	8.90	Giỏi
284	14EA01100442	Nguyễn Quỳnh Như	15/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Tốt	6.10	5.60	4.90	Trung bình
285	14EA01100066	Nguyễn Thị Phi Nhung	25/01/1999	Bến Tre	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	7.50	8.00	7.50	Giỏi
286	14EA01100443	Nguyễn Tấn Phát	25/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.90	5.20	5.20	Khá
287	14EA01100298	Tiêu Trương Phát	18/03/1999	TP.HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Khá	7.30	5.40	4.60	Trung bình

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
288	14EA01100444	Từ Tuấn Phát	19/11/1999	TP.HCM	Nam	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.70	5.70	Khá
289	14EA01100253	Đào Gia Phi	05/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.70	6.80	Giỏi
290	14EA01100489	Đặng Quốc Phong	25/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.40	7.00	Giỏi
291	14EA01100299	Lương Thanh Phong	24/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	7.90	6.00	4.80	Trung bình
292	14EA01100419	Phạm Thanh Phong	03/10/1998	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Tốt	6.20	5.30	4.80	Trung bình
293	14EA17100472	Trần Quốc Phong	28/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.80	6.00	6.00	Khá
294	14EA01100153	Châu Bá Vĩnh Phúc	12/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.90	6.90	Giỏi
295	14EA01100154	Hà Đại Phúc	13/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.40	7.40	Giỏi
296	14EA01100106	Lê Hoàng Thiên Phúc	28/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.50	6.30	Khá
297	14EA01100300	Lê Trần Minh Phúc	05/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.40	7.40	Giỏi
298	14EA01100353	Phạm Hoài Vĩnh Phúc	11/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.90	5.80	5.70	Khá
299	14EA01100255	Phạm Lương Mỹ Phúc	25/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	5.50	4.90	4.80	Trung bình
300	14EA01100301	Tôn Nguyễn Minh Phúc	05/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Khá	6.10	4.30	3.90	Trung bình
301	14EA01100445	Võ Thanh Phước	24/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.40	6.20	Khá
302	13EA01100058	Dương Trúc Phương	16/12/1999	Cà Mau	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.90	5.90	Khá
303	14EA01100302	Lê Lâm Mỹ Phương	04/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.20	7.30	6.90	Khá
304	15EA03100373	Nguyễn Nam Phương	29/05/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.10	7.10	Giỏi
305	14EA01100156	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	04/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.00	7.40	7.00	Khá
306	14EA01100008	Nguyễn Thị Mai Phương	06/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.00	8.00	Giỏi
307	14EA01100067	Quách Minh Phương	17/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.20	6.80	6.20	Khá
308	14EA01100009	Trương Huỳnh Lan Phương	04/12/1997	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.00	7.30	6.20	Khá
309	14EA01100010	Từ Nhất Phương	05/07/1999	TP.HCM	Nữ	Hoa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.40	7.40	Giỏi
310	14EA01100203	Đinh Thị Kim Phương	05/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.80	6.80	Khá
311	14EA01100012	Lê Hoàng Quân	24/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.10	7.10	Giỏi
312	14EA01100068	Lê Trung Quân	18/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	10.00	8.00	8.00	Giỏi
313	14EA01100401	Nguyễn Hùng Quân	14/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Tốt	6.30	5.60	5.00	Trung bình
314	14EA01100256	Nguyễn Huy Quân	22/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	5.50	4.50	4.30	Trung bình
315	03EC12103385	Phan Khải Quân	22/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.00	8.00	Giỏi
316	14EA01100490	Hồ Minh Quang	31/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.10	7.10	Giỏi
317	14EA03090124	Nguyễn Duy Quang	22/02/1998	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.00	8.00	Giỏi
318	14EA01100204	Trần Đức Vinh Quang	28/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	6.90	6.70	Giỏi
319	14EA01100157	Trần Vinh Quang	11/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Tốt	5.10	5.30	4.20	Trung bình
320	14EA01100158	Vũ Minh Quang	24/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.80	7.40	7.20	Khá
321	14EA01100354	Hoàng Nguyễn Ngọc Quốc	09/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.10	7.90	Giỏi
322	14EA01100355	Đoàn Gia Quý	03/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Khá	6.40	4.50	4.10	Trung bình
323	14EA01100491	Trịnh Ngọc Quý	04/11/1999	Nghệ An	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Khá	5.50	5.50	5.00	Trung bình
324	14EA01100069	Nguyễn Huỳnh Trúc Quyên	10/03/1999	Bình Thuận	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.70	7.70	Giỏi
325	14EA01100305	Đặng Thị Như Quỳnh	13/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.80	7.50	Khá
326	14EA01100160	Trần Ái Quỳnh	23/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	6.50	6.50	Giỏi
327	14EA01100206	Nguyễn Văn Sang	16/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	6.80	5.50	5.10	Trung bình
328	14EA01090119	Nguyễn Văn Sáng	09/02/1998	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	5.80	5.30	5.00	Trung bình
329	14EA01109007	Nguyễn Phú Sĩ	25/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.20	7.40	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
330	14EA01100161	Hoàng Minh Sơn	06/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.50	6.40	Khá
331	14EA01100162	Lê Hồng Sơn	12/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Tốt	5.50	5.90	5.40	Trung bình
332	14EA01100447	Nguyễn Hoàng Sơn	19/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.70	7.60	Giỏi
333	14EA01100070	Phạm Cao Sơn	19/09/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.80	8.80	Giỏi
334	14EA01100109	Thái Hữu Tài	13/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.60	7.40	Giỏi
335	14EA01100110	Võ Đức Tài	16/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.80	6.40	Khá
336	14EA01100492	Đoàn Vũ Phương Tâm	13/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.60	8.60	Giỏi
337	14EA01100013	Huỳnh Nguyễn Đoan Tâm	11/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.20	7.20	Giỏi
338	14EA01100164	Trần Thiện Tâm	25/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.10	7.10	Giỏi
339	14EA01100356	Nguyễn Việt Tân	29/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.10	6.10	Khá
340	14EA01100306	Phạm Minh Tân	16/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.00	7.00	Giỏi
341	14EA01100448	Phạm Hoàng Thái	16/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.70	6.00	5.70	Khá
342	14EA01100307	Nguyễn Hồng Thẩm	04/05/1999	Hà Nam	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.10	6.30	5.00	Trung bình
343	14EA01100494	Khuất Hữu Thắng	21/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.10	8.10	Giỏi
344	14EA01100208	Lê Nguyên Thắng	04/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.20	7.20	Giỏi
345	14EA01100112	Nguyễn Lê Đức Thắng	03/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.00	6.00	Khá
346	14EA01100014	Bùi Đặng Đan Thanh	03/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	8.60	8.60	Giỏi
347	14EA01100493	Lê Hoàng Thiên Thanh	10/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.60	7.20	5.50	Khá
348	14EA01100015	Lê Thị Thanh Thanh	09/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.90	8.80	Giỏi
349	14EA01100071	Nguyễn Đức Thành	22/03/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.40	6.10	Khá
350	14EA01100072	Hồ Phương Thảo	13/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	7.80	8.00	7.80	Giỏi
351	14EA01100263	Huỳnh Như Thảo	05/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.10	6.10	Khá
352	14EA01090383	Lý Ngọc Thảo	12/04/1998	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	4.20	5.70	4.20	Trung bình
353	14EA01100403	Mai Phương Thảo	18/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.10	7.10	Giỏi
354	14EA01100404	Mai Vũ Thu Thảo	23/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.10	7.80	Giỏi
355	14EA01100405	Nguyễn Lê Mai Thảo	20/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	8.70	6.20	6.20	Khá
356	14EA01100357	Nguyễn Phương Thảo	02/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.50	8.50	Giỏi
357	14EA01100406	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Khá	5.40	5.20	3.50	Trung bình
358	14EA01100073	Reyes Dương Phương Thảo	25/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.70	7.10	Giỏi
359	14EA01100407	Trần Thị Phương Thảo	06/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	7.70	Giỏi
360	14EA01100016	Lê Thành Thi	17/01/1999	Bình Thuận	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.00	7.00	Giỏi
361	14EA01100495	Võ Thị Minh Thi	30/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.20	7.20	Giỏi
362	14EA01100209	Đoàn Kim Thanh Thiện	21/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.00	7.00	Giỏi
363	14EA01100358	Nguyễn Bùi Minh Thiện	27/10/1999	Bến Tre	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.50	4.90	4.60	Trung bình
364	14EA01100210	Trương Đình Thiện	26/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.20	7.20	Giỏi
365	14EA01100265	Lê Hưng Thịnh	14/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.00	6.00	Khá
366	14EA01100167	Nguyễn Đức Thịnh	13/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.00	6.00	Khá
367	14EA01100308	Phan Viết Thịnh	21/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Khá	5.10	4.10	4.10	Trung bình
368	14EA01100311	Huỳnh Hà Thơ	19/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.60	6.60	Khá
369	14EA01100074	Nguyễn Hữu Thọ	24/02/1999	Đồng Tháp	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	0	TB	Khá	6.30	5.60	5.30	Trung bình
370	14EA01100266	Đinh Ngọc Thoại	17/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.30	6.20	Khá
371	14EA01100309	Lương Huỳnh Minh Thông	10/04/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.80	7.40	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
372	14EA01100408	Nguyễn Minh Thông	08/07/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.10	7.10	Giỏi
373	14EA01100113	Võ Cao Minh Thông	15/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	8.00	Giỏi
374	14EA01100267	Vương Tiến Thông	27/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	5.90	5.90	5.90	Trung bình
375	14EA01100310	Đỗ Nguyễn Mạnh Thông	03/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.20	5.10	Khá
376	14EA01100497	Lê Thị Minh Thư	14/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.20	7.20	Giỏi
377	14EA01100168	Lương Nguyễn Anh Thư	09/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.70	6.30	Khá
378	14EA01100453	Nguyễn Anh Thư	25/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.40	7.40	Giỏi
379	14EA01100017	Nguyễn Lê Thanh Thư	05/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.00	8.00	Giỏi
380	14EA01100409	Nguyễn Ngọc Minh Thư	21/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.60	7.00	6.50	Khá
381	14EA01100268	Trương Anh Thư	08/09/1998	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	6.40	6.30	4.60	Trung bình
382	14EA01100496	Lê Công Thuận	25/01/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.70	7.40	Giỏi
383	14EA01100213	Nguyễn Trương Hoài Thương	15/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.20	8.20	Giỏi
384	14EA01100211	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy	20/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.70	6.20	Khá
385	14EA01100359	Nguyễn Hoài Thanh Thủy	10/02/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.10	7.10	Giỏi
386	14EA01100312	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.70	6.60	Khá
387	14EA01100360	Nguyễn Thị Như Thủy	19/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Tốt	6.90	6.20	4.60	Trung bình
388	14EA01100361	Nguyễn Mai Thy	30/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.60	7.60	Giỏi
389	14EA01100114	Nguyễn Thị Anh Thy	18/08/1999	Bình Định	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.10	5.40	Khá
390	14EA01100115	Phan Nguyễn Anh Thy	24/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.60	7.20	6.10	Khá
391	14EA01100018	Phan Thị Thủy Tiên	05/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.30	8.30	Giỏi
392	14EA01100454	Lương Châu Toàn	03/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.50	5.10	Khá
393	14EA01100362	Trần Đức Toàn	28/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	TB	Tốt	6.50	5.00	4.50	Trung bình
394	14EA01100169	Nguyễn Lê Thanh Trà	29/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	8.00	Giỏi
395	14EA01100498	Huỳnh Thị Quế Trâm	04/07/1999	Bình Dương	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.10	7.10	Giỏi
396	14EA01100023	Lê Đoàn Mai Trâm	15/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.60	6.60	Giỏi
397	14EA01100411	Tổng Nguyễn Bích Trâm	09/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.60	6.20	Khá
398	14EA01100412	Trần Ngọc Trâm	07/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.30	6.90	Khá
399	14EA01100499	Đinh Ngọc Bảo Trân	01/02/1999	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.60	8.60	Giỏi
400	14EA01100024	Huỳnh Hà Bảo Trân	05/03/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.90	7.90	Giỏi
401	14EA01100020	Lê Thủy Trang	16/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.80	7.80	Giỏi
402	14EA01100313	Nguyễn Thị Thu Trang	11/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.80	6.80	Khá
403	14EA05100177	Phan Thị Thùy Trang	21/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.80	6.40	Khá
404	14EA01100021	Trần Ngọc Trang	05/03/1999	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.00	8.00	Giỏi
405	14EA01100363	Trịnh Thị Thủy Trang	24/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.70	8.00	7.10	Giỏi
406	14EA01100269	Trương Ngọc Quỳnh Trang	25/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	6.40	4.90	4.90	Trung bình
407	14EA01100022	Vũ Quốc Khánh Trang	04/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.30	8.30	Giỏi
408	14EA01100214	Nguyễn Huỳnh Minh Trí	02/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	TB	Tốt	8.70	6.00	4.50	Trung bình
409	14EA01100118	Nguyễn Mạnh Triết	13/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.70	7.70	Giỏi
410	14EA04100317	Nguyễn Thanh Trúc	13/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.80	7.80	Giỏi
411	14EA01100364	Nguyễn Tuấn Trung	19/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.30	5.80	Khá
412	14EA01100413	Phạm Thành Trung	25/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.40	8.40	Giỏi
413	14EA01100171	Trần Lê Trung	27/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.10	6.80	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
414	14EA01100270	Vũ Quang Trung	01/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Khá	6.50	4.50	4.50	Trung bình
415	14EA01100119	Nguyễn Dương Quang Trường	25/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.60	7.60	Giỏi
416	14EA01100075	Phan Thanh Sử Truyền	12/02/1999	Bến Tre	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.80	6.70	Khá
417	14EA01100215	Đoàn Kim Thanh Tú	21/04/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.40	7.40	Khá
418	14EA01100314	Dương Quang Tú	10/12/1999	Trà Vinh	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	TB	Khá	5.30	5.20	5.00	Trung bình
419	14EA01100025	Lưu Nguyễn Ngọc Tú	10/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.90	7.90	Giỏi
420	14EA01100026	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	11/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.50	7.30	Giỏi
421	14EA01119007	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	02/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.30	6.90	6.90	Khá
422	14EA01100172	Lê Huy Tuấn	15/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.50	6.20	Khá
423	14EA01100365	Mai Anh Tuấn	07/12/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.00	7.50	Giỏi
424	14EA01100120	Nguyễn Anh Tuấn	08/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	TB	Tốt	6.20	5.10	5.10	Trung bình
425	14EA01080563	Nguyễn Anh Tuấn	26/09/1997	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	6.70	6.00	6.00	Khá
426	14EA01100122	Sái Công Minh Tuấn	03/06/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.10	7.10	Giỏi
427	14EA01100216	Trần Lâm Anh Tuấn	09/11/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.50	7.50	Giỏi
428	14EA01100455	Dương Thế Tùng	23/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	0	Khá	Tốt	6.70	5.90	5.30	Khá
429	14EA01100456	Nguyễn Hoàng Tùng	27/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.80	6.80	Giỏi
430	14EA01100217	Nguyễn Thanh Tùng	31/05/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	6.90	6.90	Giỏi
431	14EA01100366	Hồ Cát Tường	03/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.90	6.80	Khá
432	14EA01100076	Lê Vĩnh Tường	18/06/1999	Tiền Giang	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.20	8.20	Giỏi
433	14EA01100123	Lê Thủy Tuyên	11/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.60	5.60	Khá
434	14EA01100218	Nguyễn Ánh Tuyết	30/08/1999	Bến Tre	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.80	5.90	5.90	Khá
435	14EA01100124	Nguyễn Lê Ngọc Tuyết	10/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.50	7.50	Giỏi
436	14EA01100317	Huỳnh Phương Uyên	21/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.20	5.40	Khá
437	14EA01100500	Lê Đào Phương Uyên	29/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.40	6.40	Khá
438	14EA01100318	Lê Phạm Trúc Uyên	17/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.80	6.40	6.40	Khá
439	14EA01100501	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	30/08/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.70	5.70	Khá
440	14EA01100502	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	15/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.30	8.30	Giỏi
441	14EA01100125	Nguyễn Trúc Uyên	26/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.50	6.50	Giỏi
442	14EA01100503	Phạm Mỹ Uyên	20/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.50	8.50	Giỏi
443	14EA01100414	Phạm Thị Phương Uyên	24/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.90	7.90	Giỏi
444	14EA01100319	Chu Thị Thủy Vân	22/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	TB	Tốt	6.10	4.80	4.40	Trung bình
445	14EA01100126	Nguyễn Thị Thu Vân	16/08/1999	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Khá	6.50	5.70	5.10	Khá
446	14EA01100173	Bùi Thị Hà Vi	19/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.20	5.30	5.30	Khá
447	14EA01100219	Phạm Quốc Việt	18/10/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	7.30	5.70	5.70	Khá
448	14EA01100504	Phạm Quốc Việt	08/11/1999	Bình Định	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.20	6.20	Khá
449	14EA01100457	Phạm Ngọc Vinh	02/08/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.30	7.30	Giỏi
450	14EA01100505	Trần Quang Vinh	05/02/1999	TP.HCM	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.70	7.70	Giỏi
451	14EA01100458	Chu Mạnh Vũ	08/05/1999	Hà Nội	Nam	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.70	5.80	Khá
452	14EA01100415	Bùi Thị Yến Vy	19/06/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.80	6.80	Khá
453	14EA01100416	Chung Ngọc Vy	21/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	TB	Tốt	5.20	5.90	5.00	Trung bình
454	14EB02100130	Đặng Thị Phương Vy	09/09/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.00	8.00	Giỏi
455	14EA01100027	Lê Thanh Vy	01/01/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.90	7.90	Giỏi

Stt	MSHS	Họ Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Phái	Dân Tộc	Tên Trường	Lớp	Loại	UTK	HL	HK	Toán	Văn	ĐiểmNN	Xếp Loại TN
456	14EA01100077	Mai Thị Phương Vy	24/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.50	8.50	Giỏi
457	14EA01100460	Nguyễn Thị Yến Vy	11/12/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.80	6.90	Giỏi
458	14EA01100423	Nguyễn Vũ Khánh Vy	22/08/1998	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Tốt	4.60	5.50	4.60	Trung bình
459	14EA01100222	Võ Thanh Vy	12/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Khá	6.20	5.90	5.20	Trung bình
460	15EA02100425	Nguyễn Minh Xuyên	06/05/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	TB	Khá	4.90	5.20	4.20	Trung bình
461	14EA01090052	Lâm Hoàng Yến	07/02/1998	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	6.70	6.80	6.00	Khá
462	14EA01100367	Nguyễn Hoàng Yến	31/10/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	0	Khá	Tốt	6.50	6.00	5.40	Khá
463	14EA01100028	Nguyễn Hoàng Yến	18/11/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.00	7.00	Giỏi
464	14EA01100223	Võ Thị Ngọc Yến	27/07/1999	TP.HCM	Nữ	Kinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.70	6.70	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có:

464 Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

464 học sinh xét công nhận lần đầu

0 học sinh chưa được công nhận trong những lần trước

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày tháng năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thu Thảo

Trần Phú Thảo

Duyệt của Phòng giáo dục và Đào tạo

Ngày tháng năm 2014

Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo